TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 83 /2026/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 03 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2026/TLST-HNGĐ ngày 22/05/2026 giữa:

Nguyên đơn:Chị **Lương Thị Q**, sinh ngày 27/10/1986

CCCD: 037186006329 ngày cấp 25/9/2021; nơi cấp: cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Số nhà 15, ngõ 124 đường L, phố 8, phường H, tỉnh N

- Bị đơn: Anh **Đinh Văn T**, sinh ngày 28/05/1978;

CCCD: 037078003588 ngày cấp 25/9/2021; nơi cấp: cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ;

Địa chỉ: Số nhà 15, ngõ 124 đường L, phố 8, phường H, tỉnh N

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82; 83; 107; 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/05 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Q và anh Đinh Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Q và anh Đinh Văn T thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Lương Thị Q và anh Đinh Văn T có 03 con chung: là cháu Đinh Thị Thu P sinh ngày 18/02/2010; cháu Đinh Thu T1 sinh ngày 20/02/2012; cháu Đinh Lương Tùng D sinh ngày 17/6/2022; Hiện nay cả 03 cháu đang ở với anh T và chị Q. Khi ly hôn giao cho anh Đinh Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu là cháu Đinh Thị Thu P sinh ngày 18/02/2010; cháu Đinh Thu T1 sinh ngày 20/02/2012 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và giao cho chị Lương Thị Q nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đinh Lương Tùng D sinh ngày 17/6/2022 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lương Thị Q cấp dưỡng nuôi cháu P và T1 mỗi cháu 2.500.000 đồng /tháng. Tổng 5.000.000 đồng/ tháng /hai cháu đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 06 năm 2026.

"Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về nghĩa vụ nộp án phí: Chị Lương Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Ninh Bình theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3804 ngày 21/05/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. Khu vực 1- Ninh Bình*
- *THADS tỉnh Ninh Bình;*
- *UBND xã(phường);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn